

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Ngọc Minh**

2. Ông **Đoàn Văn Tâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lý Minh Tồn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với cáo:

Nguyễn Thanh K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1979 tại A; Nơi thường trú: Tổ 17, khu phố 4, phường Dương Đ, thành phố P, tỉnh K; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị H; em ruột có 01 người sinh năm 1981; vợ Trần Phan Thanh T (đã ly hôn); con có 2 người, nhỏ nhất sinh năm 2005, lớn nhất sinh năm 1998; tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 23/7/2024, Công an phường Dương Đ, thành phố P ra Quyết định xử phạt hành chính số 46/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thanh K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00h 30 phút ngày 22/7/2024, lực lượng Công an phường Dương Đ, thành phố P, tỉnh K tuần tra phát hiện Nguyễn Thanh K đang sử dụng ma túy tại nhà ở địa chỉ tổ 17 khu phố 4, phường Dương Đ và mời K về trụ sở Công an làm việc, đến 17h30 ngày 23/7/2024, K đến trụ sở Công an phường làm việc và xét nghiệm, kết quả xét nghiệm K dương tính với chất ma túy, Công an phường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu K nộp tiền phạt, K nói không có tiền đóng phạt nên cũng không biết làm sao, K nói với ông Nguyễn Văn H là cán bộ Công an phường hiện K đang cất giữ một số viên đạn, muốn giao nộp cho Công an để được thưởng tiền nhằm trừ vào số tiền bị xử phạt, ông H nói nếu có thì mang lên sẽ báo cáo Ban chỉ huy xem xét và yêu cầu K đem đạn giao nộp, sau đó K về nhà đến 19 giờ 10 cùng ngày K lấy dây đạn có 151 viên giao nộp cho Công an phường Dương Đ. Xét thấy, vụ việc có nhiều tình tiết nghi vấn, ngày 24/7/2024, Công an phường Dương Đ chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục kiểm tra, xác minh. Căn cứ vào lời khai của K có nhiều nghi vấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K phát hiện, thu giữ 19 viên đạn, 01 hộp tiếp đạn súng AR15, 01 thùng bằng kim loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh K khai nhận khoảng năm 2021, K ra bãi rác tại sân bay P thuộc khu phố 5, phường Dương Đ, thành phố P, tỉnh K nhặt được 19 viên đạn, rồi bỏ vào bọc nylon màu trắng sữa, đem về nhà tại tổ 17, khu phố 4, phường Dương Đ, thành phố P, cất giữ để bán phế liệu. Đến khoảng tháng 9/2022, K tiếp tục ra sân bay P cũ nhặt phế liệu, phát hiện 01 thùng sắt màu xám xanh đã rỉ sét, bên trong chứa 01 dây đạn lắp 151 viên đạn, 01 còng số 8 có chìa khóa còng. K đem về nhà cất giữ mục đích cũng để bán phế liệu.

Khoảng tháng 9/2023, Nguyễn Thanh K gặp Danh Rịt T (cán bộ Công an phường Dương Đ) đặt vấn đề nếu giao nộp đạn có được thưởng tiền không. T giải thích cho K biết nếu có đạn súng thì bắt buộc phải giao nộp cho Công an theo quy định, về việc có được tiền không thì báo cáo Ban Chỉ huy Công an phường Dương Đ xem xét. Vài ngày sau, T đến nhà vận động K giao nộp số đạn, nhưng K nói đã làm mất số đạn trên.

Đến khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Thanh Đ là bạn cùng sử dụng ma túy với K qua nhà K rủ góp tiền để mua ma túy sử dụng. Do không có tiền, K mở nắp thùng sắt lấy 01 dây đạn gần 151 viên đạn bỏ vào bọc nylon màu đen đưa cho Đ đem ra xóm bán lấy tiền mua ma túy, Đ không biết đạn là vũ khí quân dụng mà chỉ biết qua xem phim ảnh, Đ đem ra xóm gặp Quách Văn T làm nghề thu mua phế liệu bán, nhưng Văn T không mua và nói Đ đem dây đạn giao nộp cho Công an, mày cầm một hồi Công an bắt mày. Sau đó, Đ đem dây đạn đưa lại cho K và nói sao anh đưa cái này cho em đi bán, anh đem giao nộp cho Công an đi. K không nói gì và lấy bọc chứa dây đạn đi cất giữ tại kệ cửa, còn Đ đi về. Đến khoảng 10 ngày sau, Đ tiếp tục qua nhà rủ K góp tiền mua ma túy sử dụng và hỏi K đã giao nộp dây đạn chưa thì K không nói gì, chỉ nói không có tiền nên Đ đi về.

Ngày 19/7/2024, Hứa Hoàng S, là bạn của K ở ấp Chuông V, xã Gành D, thành phố P, tỉnh K cùng K dọn dẹp phế liệu trong nhà. S phát hiện trong kệ cửa ra vào có 01 bọc nylon màu đen, S mở xem thấy bên trong là thùng sắt chứa 01 dây đạn và được K cho biết nguồn gốc đạn này do lượm được, S đẩy nắp thùng lại và tiếp tục dọn dẹp. Khi dọn đến góc bếp, S phát hiện tiếp 01 bọc nylon màu trắng sữa bên trong chứa 01 hộp tiếp đạn và nhiều viên đạn. Sau đó, K cho biết nguồn gốc 19 viên đạn là lượm được về để bán phế liệu. Lúc này, S buộc bọc lại rồi để trên thùng nhôm chứa kèm, tua vít tại nhà K. Đến ngày 23/7/2024, sau khi bị Công an Phường Dương Đ phát hiện K và S sử dụng trái phép chất ma túy, K đã đem nộp dây đạn có 151 viên đạn số đạn và khám xét tại nhà K thu giữ 19 viên đạn, 01 hộp tiếp đạn súng AR15, 01 thùng bằng kim loại.

Ngày 26/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP P ra Quyết định trưng cầu giám định số 1789/QĐ-ĐCSHS về giám định đối với 170 viên đạn, 01 hộp tiếp đạn nêu trên. Tại Kết luận giám định số 4569/KL-KTHS ngày 01/8/2024, Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh nêu rõ:

- 170 (một trăm bảy mươi) viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, trong đó có:

- 151 (một trăm năm mươi một) viên đạn ký hiệu A1 là đạn chưa bắn, cỡ (7,62 x 39) mm, sử dụng cho súng: AK47, AKM, RPD, RPK... và các loại súng khác có cấu tạo phù hợp.

- 17 (mười bảy) viên đạn ký hiệu A2 là đạn chưa bắn, cỡ (5,56 x 45)mm, sử dụng cho súng: AR15, M16, Steyr AUG, CZ-805 BREN, HK33, Tavor TAR-21, AK-101... và các loại súng khác có cấu tạo phù hợp.

- 02 (hai) viên đạn ký hiệu A3 là đạn chưa bắn, cỡ (7,62 x 25)mm, sử dụng cho súng K54, CZ 52, PPD-40, PPSH-41, PPS-43, PP-19 Bizon, CZ Model 23, CZ. Model 25... và các loại súng khác có cấu tạo phù hợp.

- 01 (một) hộp tiếp đạn ký hiệu A4 là hộp tiếp đạn của súng Colt AR15, dùng để nạp loại đạn ký hiệu A2 nêu trên.

(Đã bắn thực nghiệm không hoàn trả 11/151 viên đạn cỡ (7,62 x 39)mm, 02/17 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm, còn 02 viên đạn cỡ (7,62 x 25) mm không bắn thực nghiệm).

Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Cục quân khí, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng: Cục Trang bị và Kho vận (H03), Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (C06), Bộ Công an tiến hành rà soát nguồn gốc đạn quân dụng, kết quả không truy nguyên được nguồn gốc 170 viên đạn do K tàng trữ. Lý do: không có thông tin về lô sản xuất đạn, nên không khẳng định được các viên đạn vật chứng có thuộc các lô đạn đang được quản lý không. Với các loại đạn súng bộ binh thông thường. Trong một năm, một nhà máy sản xuất nhiều lô đạn khác nhau, mỗi lô có số lượng hàng trăm nghìn đến hàng triệu viên đạn (các viên đạn có hình dạng, kích thước, ký hiệu như nhau). Với đặc điểm nêu trên, các đơn vị phối hợp rà soát không có cơ sở kiểm tra, rà soát để làm rõ nguồn gốc 170 viên đạn quân dụng nêu trên.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

- 01 một chiếc hộp bằng kim loại màu xanh, kích thước (26 x 26 x 9)cm, có họa tiết hình ngôi sao in nổi, đã bị rỉ sét.

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám, kích thước (12 x 6,2 x 2)cm. phía dưới có chữ “COLT AR-15” (đã niêm phong).

- 151 (một trăm năm mươi một) viên đạn cỡ (7,62 x 39)mm được gắn trong 01 (một) dây tiếp đạn bằng kim loại màu đen, dài 4,4m (đã bắn thực nghiệm không hoàn trả 11 viên đạn); 17 (mười bảy) viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm (đã bắn thực nghiệm không hoàn trả 02 viên đạn); 02 (hai) viên đạn cỡ (7,62 x 25)mm, tất cả số đạn này đã niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTKG-P1 ngày 12/12/2024, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh K không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; giao nộp dây đạn có 151 viên đạn; có thời gian tham gia là Bảo vệ dân phố tại địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành K - mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- Tịch thu 140 viên đạn cỡ (7,62 x 39)mm K56; 15 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm Ar15; 02 viên đạn cỡ (7,62 x 25)mm, K54. (Hiện đã chuyển giao cho Phòng Hậu cần - Kỹ thuật Đại đội kho vũ khí - đạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K.

- Tiêu hủy:

- + 01 một chiếc hộp bằng kim loại màu xanh, kích thước (26 x 26 x 9)cm, có họa tiết hình ngôi sao in nổi, đã bị rỉ sét.

- + 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám, kích thước (12 x 6,2 x 2) cm, phía dưới có chữ “COLT AR-15” (đã niêm phong).

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào năm 2021 và tháng 9/2022, Nguyễn Thanh K nhặt được 19 viên đạn, 01 dây đạn lắp 151 viên đạn tại sân bay P, đem về nhà tại tổ 17, khu phố 4, phường Dương Đ, thành phố P, tỉnh K cất giữ. Đến ngày 23/7/2024, sau khi bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, K đã lấy dây đạn có 151 viên giao nộp cho Công an phường Dương Đ và qua khám xét tại nhà K tiếp tục thu giữ 19 viên đạn. Tại Kết luận giám định số 4569/KL-KTHS, ngày 01/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định là vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan An ninh điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh K về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Hành vi tàng trữ là bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có nhân thân tốt; bị cáo đã giao nộp dây đạn có 151 viên đạn cho Công an phường Dương Đ; trước khi phạm tội bị cáo có thời gian dài làm Bảo vệ dân phố thuộc Khu phố 4, phường Dương Đ, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 21 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ; bị cáo không có tình tiết tăng

nặng. Do đó xử phạt mức án đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo Khen là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu giao Cơ quan chức năng quản lý và tiêu hủy các vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh K - 02 (Hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu giao cơ quan chức năng quản lý: 140 viên đạn cỡ (7,62 x 39)mm K56; 15 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm Ar15; 02 viên đạn cỡ (7,62 x 25)mm, K54.

Tiêu hủy:

- 01 một chiếc hộp bằng kim loại màu xanh, kích thước (26 x 26 x 9)cm, có họa tiết hình ngôi sao in nổi, đã bị rỉ sét.

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám, kích thước (12 x 6,2 x 2)cm, phía dưới có chữ “COLT AR-15” (đã niêm phong).

Theo đề nghị nhập kho vật chứng số: 461/ANĐT-Đ2 ngày 17/11/2024, của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K và Lệnh nhập kho số: 190/LNK-ANĐT-Đ2 ngày 18/11/2024, của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại thành phố HCM (1);
- TAND Cấp cao tại thành phố HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (3);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng